



**Câu 1:** (2,00 điểm)

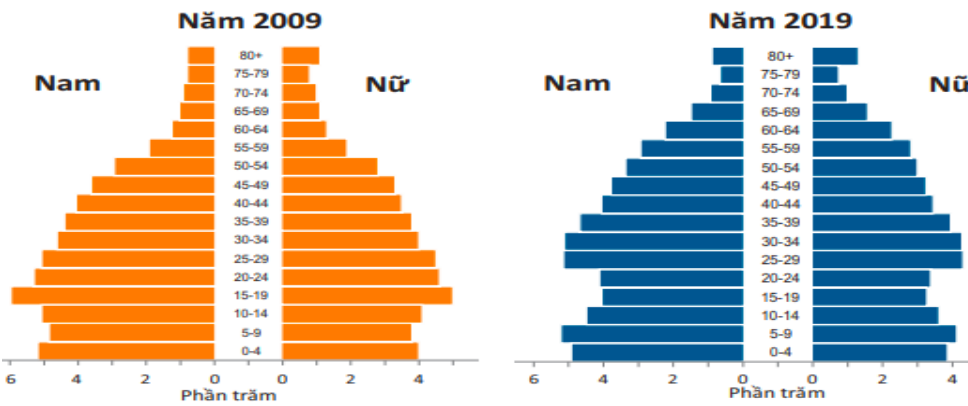
- Trình bày đặc điểm của địa hình nước ta.
- Giải thích sự khác biệt về địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc.

**Câu 2:** (2,00 điểm)

- Trình bày các biểu hiện phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta.
- Nhân tố chủ yếu nào giúp thiên nhiên nước ta bảo toàn được tính nhiệt đới?

**Câu 3:** (2,00 điểm)

THÁP DÂN SỐ VIỆT NAM NĂM 2009 VÀ 2019.



- Quan sát hình ảnh tháp dân số của nước ta năm 2009 và 2019: Hãy nhận xét đặc điểm cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta.
- Phân tích những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm vẫn đang diễn ra ở nước ta.

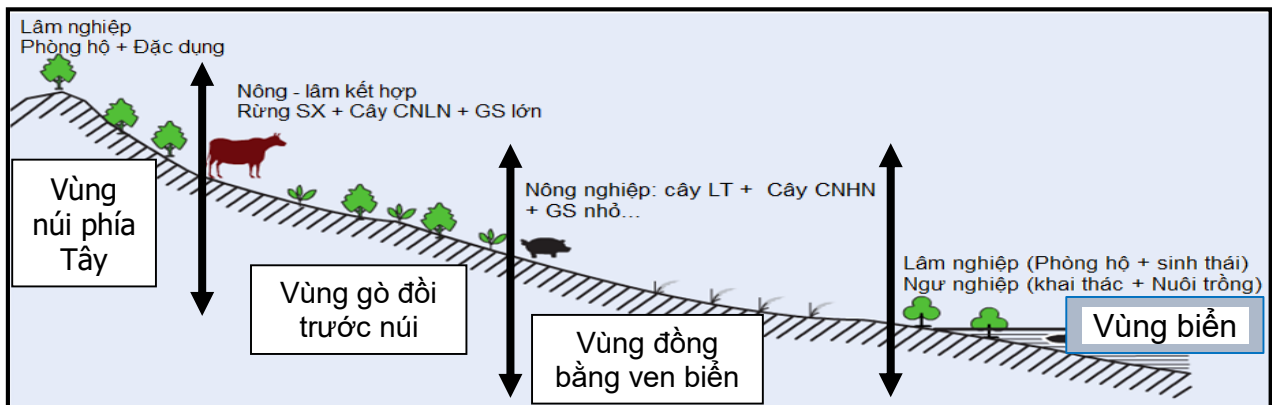
**Câu 4:** (2,00 điểm)

- Chứng minh và giải thích đặc điểm nhiệt đới của nền nông nghiệp nước ta.
- Nêu các giải pháp nhằm phát triển bền vững chủ trương sản xuất nông nghiệp hàng hóa của nước ta.

**Câu 5:** (2,00 điểm)

Quan sát hình sau: Hãy phân tích tính liên hoàn cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ qua hoạt động sản xuất Nông - Lâm - Ngư nhằm hướng tới sự phát triển bền vững ở Bắc Trung Bộ.

LÁT CẮT THEO CHIỀU ĐÔNG TÂY CƠ CẤU KINH TẾ THEO LÃNH THỔ Ở BẮC TRUNG BỘ



HẾT

Thí sinh không được sử dụng bất cứ tài liệu gì, giám thị coi thi không giải thích thêm.

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM – ĐỀ NĂNG KHIẾU LẦN 4 – LỚP 11 ĐỊA**

Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm																				
<b>Câu 1</b> (2,00 điểm)	<b>a</b>	<b>Trình bày đặc điểm của địa hình nước ta.</b>	<b>1,00</b>																				
		- 3/4 diện tích là đồi núi, nhưng 85% là đồi núi thấp (< 1000 m) chỉ có 1% DT có độ cao > 2000m	0,25																				
		- Cấu trúc địa hình đa dạng: Địa hình đa dạng và phân bậc rõ, thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, hai hướng chính của địa hình: Tây Bắc - Đông Nam và hướng vòng cung.	0,25																				
		- Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa: Đất đá bị phong hoá mạnh mẽ, các khối núi lớn bị xói mòn, cắt xẻ, xâm thực mạnh. Địa hình cac-xto (hang động đá vôi) phổ biến ở nhiều nơi.	0,25																				
	- Chịu tác động mạnh mẽ của con người: Các hoạt động kinh tế và sinh hoạt đã tác động đến địa hình làm cho địa hình thay đổi.	0,25																					
	<b>b</b>	<b>Giải thích sự khác biệt về địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc.</b>	<b>1,00</b>																				
		* <b>Vùng núi Đông Bắc:</b>																					
		- Trong lịch sử hình thành lãnh thổ, vùng chịu sự quy định hướng của khối nền Vòm Sông Chảy nên có hướng vòng cung.	0,25																				
		- Địa hình chủ yếu núi thấp của vùng có liên quan đến nền Hoa Nam (Trung Quốc). Đây là bộ phận rìa của khối nền Hoa Nam đã vững chắc nên các vận động ở đây yếu hơn so với vùng núi Tây Bắc.	0,25																				
		* <b>Vùng núi Tây Bắc</b>																					
		- Vùng núi chịu tác động mạnh mẽ của vận động nâng lên nhất là trong vận động tạo núi An Pơ - Himalaya ( <i>Tân kiến tạo</i> ) → Địa hình núi trẻ lại...	0,25																				
		- Hướng TB – ĐN của vùng là sự quy định của khối nền cổ Hoàng Liên Sơn.	0,25																				
<b>Câu 2</b> (2,00 điểm)	<b>a</b>	<b>Trình bày các biểu hiện phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta.</b>	<b>1,50</b>																				
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Đai</th> <th>Độ cao</th> <th>Khí hậu</th> <th>Đất chính</th> <th>Hệ sinh thái chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đai ôn đới gió mùa trên núi</td> <td>từ 2600m trở lên</td> <td>+ t<sup>0</sup> quanh năm &lt; 15<sup>0</sup>C. + Mùa đông: t<sup>0</sup>&lt; 5<sup>0</sup>C.</td> <td>Mùn thô</td> <td>Các loài thực vật ôn đới: đỗ quyên, thiết sam...</td> </tr> <tr> <td>Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi</td> <td>1700 -2600m 600 -1700m</td> <td>+ Nhiệt độ thấp + Mát mẻ, độ ẩm tăng</td> <td>Mùn Feralit có mùn</td> <td>Rừng phát triển kém Rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim</td> </tr> <tr> <td>Đai nhiệt đới gió mùa chân núi.</td> <td>MB&lt;600 - 700m MN &lt;1000m</td> <td>+Hạ nóng, t<sup>0</sup>trung bình &gt;25 <sup>0</sup>C. độ ẩm tùy nơi, từ khô hạn đến ẩm ướt.</td> <td>feralit &gt;60%. phù sa:24%</td> <td>+Các loại rừng nhiệt đới gió mùa. +Các loại rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh</td> </tr> </tbody> </table>	Đai	Độ cao	Khí hậu	Đất chính	Hệ sinh thái chính	Đai ôn đới gió mùa trên núi	từ 2600m trở lên	+ t <sup>0</sup> quanh năm < 15 <sup>0</sup> C. + Mùa đông: t <sup>0</sup> < 5 <sup>0</sup> C.	Mùn thô	Các loài thực vật ôn đới: đỗ quyên, thiết sam...	Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi	1700 -2600m 600 -1700m	+ Nhiệt độ thấp + Mát mẻ, độ ẩm tăng	Mùn Feralit có mùn	Rừng phát triển kém Rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim	Đai nhiệt đới gió mùa chân núi.	MB<600 - 700m MN <1000m	+Hạ nóng, t <sup>0</sup> trung bình >25 <sup>0</sup> C. độ ẩm tùy nơi, từ khô hạn đến ẩm ướt.	feralit >60%. phù sa:24%	+Các loại rừng nhiệt đới gió mùa. +Các loại rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh	0,50
	Đai	Độ cao	Khí hậu	Đất chính	Hệ sinh thái chính																		
	Đai ôn đới gió mùa trên núi	từ 2600m trở lên	+ t <sup>0</sup> quanh năm < 15 <sup>0</sup> C. + Mùa đông: t <sup>0</sup> < 5 <sup>0</sup> C.	Mùn thô	Các loài thực vật ôn đới: đỗ quyên, thiết sam...																		
	Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi	1700 -2600m 600 -1700m	+ Nhiệt độ thấp + Mát mẻ, độ ẩm tăng	Mùn Feralit có mùn	Rừng phát triển kém Rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim																		
Đai nhiệt đới gió mùa chân núi.	MB<600 - 700m MN <1000m	+Hạ nóng, t <sup>0</sup> trung bình >25 <sup>0</sup> C. độ ẩm tùy nơi, từ khô hạn đến ẩm ướt.	feralit >60%. phù sa:24%	+Các loại rừng nhiệt đới gió mùa. +Các loại rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh																			
			0,50																				
			0,50																				
	<b>b</b>	<b>Nhân tố chủ yếu nào giúp thiên nhiên nước ta bảo toàn được tính nhiệt đới?</b>	<b>0,50</b>																				
		- Phần lớn diện tích lãnh thổ có độ cao <1000 m (85% diện tích)...	0,25																				
		- Vị trí trong vùng nội chí tuyến; Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh không thường xuyên...	0,25																				
<b>Câu 3</b> (2,00 điểm)	<b>a</b>	<b>Đặc điểm cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta.</b>	<b>1,00</b>																				
		- Mô tả đặc điểm tháp: Đáy tháp (dưới tuổi lao động) đang thu hẹp lại; Sườn tháp (trong độ tuổi lao động đang phình ra – chiếm tỷ lệ lớn); Đỉnh tháp (nhóm trên tuổi lao động) cao dần, mở rộng	0,25																				
		- Kết thúc thời kì “dân số trẻ”: Nhóm dưới độ tuổi lao động có xu hướng thu hẹp dần...	0,25																				
		- Đang ở giai đoạn “dân số vàng”: Nhóm trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn, tỷ lệ phụ thuộc thấp → nguồn lực “vàng” cho sự phát triển của đất nước....	0,25																				
	- Chuyển nhanh sang già hóa dân số: biểu hiện thu hẹp nhanh nhóm dưới tuổi lao động và tăng nhanh nhóm trên tuổi lao động ( <i>biểu hiện sau 10 năm của tổng điều tra 2009-2019</i> )	0,25																					
	<b>b</b>	<b>Phân tích những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm vẫn đang diễn ra ở nước ta.</b>	<b>1,00</b>																				

		<p><i>* Nhóm nguyên nhân từ nền kinh tế:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sức sản xuất vẫn tăng trưởng chậm so với mức tăng nguồn lao động (số lượng việc làm mới tạo thêm hàng năm chưa đáp ứng đủ ...).</li> <li>- Cơ cấu ngành, lãnh thổ chuyển dịch còn chậm... Các hoạt động kinh tế nông thôn chưa đa dạng... Kinh tế công nghiệp, dịch vụ tại các đô thị phát triển chưa mạnh</li> </ul> <p><i>* Nhóm nguyên nhân từ người lao động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng lao động tăng nhanh hàng năm (do cơ cấu dân số vàng)... Phân bố, sử dụng lao động chưa hợp lý giữa các ngành kinh tế và vùng lãnh thổ</li> <li>- Trình độ lao động còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng với những đòi hỏi cao từ những việc làm mới.</li> </ul>	0,25
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu ngành, lãnh thổ chuyển dịch còn chậm... Các hoạt động kinh tế nông thôn chưa đa dạng... Kinh tế công nghiệp, dịch vụ tại các đô thị phát triển chưa mạnh</li> </ul>	0,25
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng lao động tăng nhanh hàng năm (do cơ cấu dân số vàng)... Phân bố, sử dụng lao động chưa hợp lý giữa các ngành kinh tế và vùng lãnh thổ</li> </ul>	0,25
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ lao động còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng với những đòi hỏi cao từ những việc làm mới.</li> </ul>	0,25
	<b>a</b>	<b>Chứng minh và giải thích đặc điểm nhiệt đới của nền nông nghiệp nước ta.</b>	<b>1,00</b>
<b>Câu 4</b> (2,00 điểm)		- Biểu hiện rõ nét của nền nông nghiệp nhiệt đới:	
		+ Phổ biến nông sản nhiệt đới (các loại cây trồng, vật nuôi ưa nhiệt)... <i>dẫn chứng</i>	0,25
		+ Sản xuất ra một khối lượng nông sản lớn, cơ cấu mùa vụ đa dạng... <i>dẫn chứng</i>	0,25
		+ Những đối mặt với thiên tai, dịch bệnh (đặc trưng của vùng nhiệt đới)... <i>dẫn chứng</i>	0,25
		- Do sản xuất nông nghiệp phụ thuộc chặt chẽ vào tự nhiên (chịu sự chi phối đặc biệt của yếu tố khí hậu); gắn với đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm, gió mùa của nước ta...	0,25
	<b>b</b>	<b>Nêu các giải pháp nhằm phát triển bền vững chủ trương sản xuất nông nghiệp hàng hóa của nước ta.</b>	<b>1,00</b>
		- Tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp...	0,25
		- Tạo ra các nông sản bảo đảm cả về lượng và chất → đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường...	0,25
		- Đẩy mạnh công nghiệp chế biến, chú trọng công tác bảo sản phẩm sau thu hoạch...	0,25
		- Không ngừng tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu sản phẩm...	0,25
<b>Câu 5</b> (2,00 điểm)		<b>Phân tích tính liên hoàn cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ qua hoạt động sản xuất Nông - Lâm - Ngư nhằm hướng tới sự phát triển bền vững ở Bắc Trung Bộ.</b>	<b>2,00</b>
		- Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ của Bắc Trung Bộ theo chiều từ Tây sang Đông được chia thành 4 bộ phận, gắn với tiềm năng từng khu vực là các hoạt động sản xuất nông-lâm-ngư phù hợp...	0,25
		+ Vùng núi phía tây (lâm nghiệp phòng hộ + đặc dụng)...	0,25
		+ Vùng gò đồi chuyển tiếp (kinh tế nông, lâm kết hợp: rừng sản xuất + cây công nghiệp lâu năm + chăn nuôi gia súc lớn)	0,25
		+ Vùng đồng bằng ven biển (nông nghiệp: cây hàng năm + chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm)	0,25
		+ Vùng ven biển (lâm, ngư kết hợp: rừng phòng hộ + đánh bắt, nuôi trồng thủy sản)	0,25
		- Sự kế tiếp, liên hoàn trong hoạt động sản xuất giữa các bộ phận đã khai thác hiệu quả các nguồn lực tự nhiên... phù hợp với tiềm năng của từng bộ phận lãnh thổ...	0,25
		- Kiểm chế được các thiên tai khắc nghiệt luôn xảy ra ở dải đất miền Trung (gió fơn, bão, cát lún, sạt lở bờ biển...) khi các hoạt động kinh tế nông, lâm, ngư gắn kết liên hoàn → đem lại hiệu quả kinh tế gắn với phát triển bền vững...	0,50
<b>TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI: 5 CÂU (9 Ý)</b>			<b>10,00</b>